TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1139/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2018, giữa :

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971

Hộ khẩu thường trú: Số 5, đường Yên Thế, Phường 2, quận T, Thành phố M.

Chỗ ở hiện nay: 288 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận N, Thành phố M.

Bị đơn: Ông Phan Tuyen M (Phan Manh T), sinh năm 1957

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: 2036 S, Columbian Way Seattle WA 98108 USA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971

Hộ khẩu thường trú: Số 5, đường Yên Thế, Phường 2, quận T, Thành phố M.

Chỗ ở hiện nay: 288 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận N, Thành phố M.

Bị đơn: Ông Phan Tuyen M (Phan Manh T), sinh năm 1957
Quốc tịch: Hoa Kỳ
Địa chỉ: 2036 S, Columbian Way Seattle WA 98108 USA

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a). Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phan Tuyen M (Phan Manh T) thuận tình ly hôn

Giấy chứng nhận kết hôn số 1640 quyển số 06 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/5/2010 không còn giá trị pháp lý.

b). Về con chung: Không có.

c). Về tài sản chung: Không có

d). Về nợ chung: Không có.

3. Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được cấn trừ theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0044577 ngày 21/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà N số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Thiên Hương